

Số: 110/KH-THCS TBT

Tuyên Bình Tây, ngày 26 tháng 11 năm 2015

KẾ HOẠCH
PHƯƠNG HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THCS TUYÊN BÌNH TÂY GIAI ĐOẠN 2015- 2020
VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025

Trường THCS Tuyên Bình Tây tọa lạc tại ấp Cả Rung, xã Tuyên Bình Tây, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Trường được thành lập ngày 11/6/2009 với tên gọi là Trường THCS Tuyên Bình Tây trên cơ sở tách ra từ Trường TH Tuyên Bình Tây. Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, trường THCS Tuyên Bình Tây đã góp phần đáng kể trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương và đất nước. Nhà trường đang từng bước khẳng định sự trưởng thành và là địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và toàn thể nhân dân xã Tuyên Bình Tây.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2015-2020 tầm nhìn đến năm 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của Trường THCS Tuyên Bình Tây là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo huyện Vĩnh Hưng giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn đến năm 2025 nhằm phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
- Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;
- Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;

- Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

- Chương trình hành động số 20-CTr/TU, ngày 24/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Kế hoạch số 61-KH/HU ngày 22/8/2015 của Huyện ủy Vĩnh Hưng thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, ngày 29/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về Đề án “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Căn cứ Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

- Căn cứ thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong:

1.1. Điểm mạnh:

** Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:*

- Tổng số CB, GV, NV: 25; Trong đó: CBQL: 02, GV: 20 , NV: 03

- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, trong đó có 71,4% đạt trình độ trên chuẩn

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đủ về số lượng, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều người có trình độ chuyên môn giỏi và bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy.

- Cán bộ quản lý: có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

*** Chất lượng học sinh:**

+ Học lực:

Năm học	TS học sinh	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2012-2013	240	41	17,1	100	41,7	69	28,8	27	11,3	2	0,8
2013-2014	251	55	21,9	104	41,4	72	28,7	17	6,8	3	1,2
2014-2015	253	46	18,2	97	38,3	93	36,8	17	6,7		

+ Hạnh kiểm:

Năm học	TS học sinh	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2012-2013	240	158	65,8	61	25,4	21	8,8		
2013-2014	251	200	79,7	39	15,5	11	4,4	1	0,4
2014-2015	253	194	76,7	48	19,0	11	4,3		

*** Về cơ sở vật chất:**

- Phòng học: 6 phòng.
- Phòng bộ môn: 01 phòng (Tin học).
- Phòng Thư viện: 01 phòng.
- Phòng Thiết bị: 01 phòng.
- Phòng Y tế: 01.
- Các phòng chức năng gồm: Phòng Hiệu trưởng; Phòng phó Hiệu trưởng, Phòng giáo viên; Phòng truyền thống, Đoàn Đội.
- Cơ sở vật chất nhà trường bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại

*** Thành tích nhà trường:** Các năm học 2012-2013, 2013-2014, 2014-2015: Đạt danh hiệu tiên tiến.

1.2. Điểm hạn chế:

- Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:

+ Điều kiện về nguồn lực chưa đảm bảo cho mọi hoạt động (Thiếu cán bộ chuyên trách TBDH, nhân viên Văn thư).

+ Đánh giá xếp loại chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên...

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

+ Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa thực sự đồng đều. Nhân tố điển hình ít. Lực lượng giáo viên trẻ được bổ sung trong những năm gần đây tuy có cố gắng song còn thiếu kinh nghiệm, chưa bộc lộ rõ khả năng đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi. Một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế trong hoạt động dạy học, quản lý, giáo dục học sinh theo hướng đổi mới.

+ Cơ cấu đội ngũ đủ về số lượng, chưa đảm bảo về cơ cấu.

+ Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế. Đây là trở ngại lớn trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại. Việc tự học tự bồi dưỡng của giáo viên còn hạn chế, chưa thật tự giác, do đó hiệu quả chưa cao.

- Chất lượng học sinh: Chưa thật đồng đều; tỷ lệ học sinh đạt lực học giỏi thấp. Thành tích học sinh giỏi chưa ổn định; kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập còn ở tốp cuối huyện.

- Cơ sở vật chất:

+ Cơ sở vật chất chỉ đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho dạy học theo hướng hiện đại và đổi mới. Phòng học bộ môn còn thiếu những phương tiện hiện đại, khó khăn cho việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

+ Thiết bị dạy học cũ, thiếu, độ chính xác không cao.

+ Các phòng bộ môn còn ghép Hóa-Sinh, Lý-Công nghệ, chưa có các phòng học bộ môn: Ngoại ngữ, Âm nhạc; Nhà đa năng...

2. Môi trường bên ngoài:

Trường THCS Tuyên Bình Tây thuộc xã Tuyên Bình Tây là địa phương có truyền thống yêu nước, anh hùng trong chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Tuy nhiên Tuyên Bình Tây là một xã thuần nông, nền kinh tế địa phương còn gặp nhiều khó khăn so với các địa phương khác. Thu nhập bình quân đầu người ở mức thấp. Nhà trường

có nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của địa phương, tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng khoa học trong công tác quản lý giáo dục.

3. Thời cơ:

- Được sự quan tâm của cấp ủy, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, sự tin nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, đạt trình độ trên chuẩn cao (71,4%)

- Khuôn viên nhà trường đã được quy hoạch theo Đề án nông thôn mới. Diện tích của nhà trường đủ để phát triển cơ sở hạ tầng trường học trong giai đoạn mới.

- Được Phòng GD&ĐT Vĩnh Hưng quan tâm, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.

4. Thách thức:

- Cha mẹ học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, nhất là trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hóa hiện nay.

- Do yêu cầu đổi mới giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả; nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Các nhà trường cùng cấp học trong địa bàn huyện đã có những bước tiến mạnh mẽ, chất lượng giáo dục sẽ có tốc độ phát triển cao trong thời gian tới.

- Cơ sở vật chất nhà trường còn thiếu thốn, đòi hỏi nhà trường phải bổ sung cơ sở vật chất, lớp học nhằm đảm bảo tiêu chuẩn về CSVC của trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tuyên Bình Tây là địa phương thuần nông, kinh tế gia đình và đời sống nhân dân không ổn định; cha mẹ học sinh thường xuyên làm ăn xa gia đình là một trong những nguyên nhân gây khó khăn trong việc duy trì sĩ số học sinh, việc tổ chức các hoạt động của nhà trường.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên:

- Đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục THCS. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ Tâm và Tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Từng bước tăng cường cơ sở vật chất, xây mới, tu sửa, nâng cấp và mua sắm mới cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu giáo dục...

- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

- Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện: Nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục lành mạnh...

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN, TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Quy mô số lớp, số học sinh:

Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2015-2020:

Năm học	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2016-2017	2	54	2	50	1	44	2	48	7	196
2016-2017	2	53	2	54	2	50	1	44	7	201
2017-2018	2	63	2	53	2	54	2	50	8	220
2018-2019	2	57	2	63	2	53	1	54	7	227
2019-2020	2	55	2	57	2	63	2	53	8	228

2. Tầm nhìn:

Phấn đấu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng giáo dục mũi nhọn; giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2019.

3. Sứ mệnh:

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

4. Các giá trị cốt lõi:

- Tinh thần đoàn kết
- Khát vọng vươn lên
- Tính trung thực
- Tinh thần trách nhiệm
- Tính sáng tạo
- Lòng tự trọng
- Tình nhân ái
- Sự hợp tác

IV. CÁC NHÓM PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2016- 2020

1. Nhóm phát triển các hoạt động giáo dục:

1.1. Phát triển giáo dục:

1.1.1. Mục tiêu phát triển giáo dục:

- Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, điều chỉnh nội dung dạy học linh hoạt theo đối tượng học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng, phát huy năng lực của học sinh.

- Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU, ngày 24/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kế hoạch số 61-KH/HU ngày 22/8/2015 của Huyện ủy Vĩnh Hưng thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, ngày 29/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về Đề án “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Tiếp tục dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, giáo dục thông qua di sản...

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Từ năm 2015 đến năm 2020 có 90% học sinh học đúng độ tuổi ở các khối lớp, 98%-100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

1.1.2. Phát triển chất lượng giáo dục:

Trong giai đoạn 2015- 2020 phấn đấu chỉ tiêu các hoạt động cụ thể như sau:

- Tuyển sinh vào lớp 6: 100%.

- Tỷ lệ bỏ học trong năm và qua hè: $\leq 0,5\%$.

- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở: tăng từ 0,5 đến 1,0%.

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực:

+ Hạnh kiểm khá tốt: 100% (trong đó loại Tốt: 80% trở lên).

+ Học lực: Giỏi: Từ 10% trở lên.

Khá: Từ 35% trở lên.

Yếu: $\leq 2\%$.

- Số học sinh được xét công nhận tốt nghiệp THCS: 100%.

- Thi vào lớp 10 THPT: Phấn đấu có 80% học sinh tốt nghiệp THCS thi đỗ vào lớp 10.

- Tham gia dự thi và có HS đạt giải trong kỳ thi HSG lớp 9 cấp huyện, cấp tỉnh.

- Tham gia thi giải Toán và Tiếng Anh trên Internet có chất lượng.

1.1.3. Giải pháp thực hiện:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh. Đổi

mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

1.2. Đảm bảo chất lượng:

1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng:

- Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên giảng dạy. sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên, nhất là giáo viên ngoại ngữ.

- Đảm bảo đủ phòng học để học tổ chức tốt các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu theo kế hoạch. Có đủ các phòng bộ môn, phòng chức năng và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

- Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ giáo viên nhân viên.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBQL, GV phù hợp với yêu cầu.

1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng:

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp, trong đó quan tâm đến hình thức tự bồi dưỡng ở nhà trường theo đơn vị tổ, tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn để đạt trình độ trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự chuyên đề cụm, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt...

- Đi sâu bồi dưỡng giáo viên mới ra trường và có tay nghề còn yếu. Phần đầu 80% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, 20% giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu.

- Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tăng cường phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục đạo đức cho học sinh trong tất cả các môn học.

1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng:

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục THCS.

- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hiệu quả.

1.2.4. Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng:

- Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công tác tự đánh giá của nhà trường cần thực hiện đầy đủ theo quy trình và tự đánh giá đúng 5 tiêu chuẩn, 36 tiêu chí, 108 chỉ số theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

2. Nhóm phát triển đội ngũ:

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Xây dựng đội ngũ CB, GV, NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm đều được xếp loại Khá trở lên.

- Đối với giáo viên: 100% trình độ đào tạo đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn 80%; 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 60% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 15% giáo viên được xếp loại xuất sắc; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 80% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 20% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi huyện trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức:

Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2015 đến 2020:

Năm học	Số lớp	TS CB, GV, NV	CB QL	Giáo viên					Nhân viên			
				Các môn cơ bản	AN	MT	TD	Tin	KT	VT	TV	YT
2015-2016	8	25	2	16	1	1	1	1	1		1	1
2016-2017	8	25	2	16	1	1	1	1	1		1	1
2017-2018	8	25	2	16	1	1	1	1	1		1	1
2018-2019	7	26	2	16	1	1	1	1	1	1	1	1
2019-2020	8	26	2	16	1	1	1	1	1	1	1	1

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên về nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy học sinh bằng cả cuộc đời mình. Vì thế hiệu trưởng cần phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng giảng, thi giáo viên dạy giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CB, GV, NV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật:

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật:

- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

- Đầu tư xây dựng hệ thống phòng học, phòng bộ môn, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả

3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất:

- **Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2015 đến 2020:** Nhà trường tích cực tham mưu với lãnh đạo địa phương, Phòng GD&ĐT Vĩnh Hưng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất gồm:

Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m²)	Ghi chú
Khối phòng học bộ môn				
- PHBM Vật lí	Phòng	1	72m ² /phòng	
- PHBM Hóa học	Phòng	1	72m ² /phòng	
- PHBM Sinh học	Phòng	1	72m ² /phòng	

- PHBM Tin học	Phòng	1	72m ² /phòng	
- PHBM Tiếng Anh	Phòng	1	72m ² /phòng	
- PHBM Công nghệ	Phòng	1	72m ² /phòng	
- PHBM Âm nhạc	Phòng	1	72m ² /phòng	
- Thư viện	Phòng	1	120m ²	
- Kho TBDH dùng chung	Phòng	1	72m ² /phòng	
- Phòng truyền thống	Phòng	1	72m ² /phòng	
- Nhà đa năng	Nhà	1	200m ²	
Khối phòng hành chính quản trị				
- Phòng họp	Phòng	1	90m ²	
- Văn phòng	Phòng	1	32m ²	
- Phòng HT	Phòng	1	32m ²	
- Phòng PHT	Phòng	1	32m ²	
- Phòng Công đoàn	Phòng	1	32m ²	
- Phòng Y tế	Phòng	1	32m ²	
- Kho	Phòng	1	32m ²	
- Phòng bảo vệ	Phòng	1	20m ²	
Sân chơi, hệ thống thoát nước		1	2000m ²	

- Mua sắm trang thiết bị dạy học giai đoạn 2015 đến 2020:

Tham mưu với lãnh đạo ngành để hàng năm được mua sắm bổ sung những thiết bị tối thiểu, tăng cường trang bị những thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu dạy và học trong điều kiện mới.

3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất giai đoạn 2015- 2020:

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng trường đảm bảo đủ số phòng học cho học sinh học tập, vui chơi và đầy đủ phòng chức năng.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường Xanh- Sạch- Đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính:

4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính:

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: Ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ học sinh.
- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội

4.2. Giải pháp thực hiện:

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định.
- Tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.
- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, ... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó.

5. Phát triển và quảng bá thương hiệu:

- Triển khai có hiệu quả Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...
- Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.
- Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch:

- Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục Trường THCS Tuyên Bình Tây giai đoạn 2015- 2020 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai kế hoạch chiến lược nhà trường tại bảng tin nhà trường.
- Công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên website nhà trường.

2. Xây dựng lộ trình:

2.1. Giai đoạn 1: Trong năm học 2015-2016:

- Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo.
- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.
- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư xây mới sân chơi, phòng học và lập quy hoạch nhà hiệu bộ, phòng chức năng; bổ sung trang thiết bị
- Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn kiểm định nhà trường, phấn đấu đạt và giữ vững chất lượng cấp độ 1.
- Giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia, tiến tới xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức 1.

2.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2017-2020:

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học. Tăng cường hoàn thiện các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn Quốc gia.
- Tham mưu với địa phương trong việc thiết kế nhà trường để có đủ phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng theo quy định, đảm bảo đạt chuẩn quy định.
- Đề nghị các cấp thẩm quyền công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào năm 2019.

2.3. Giai đoạn 3: Từ năm 2020-2025:

- Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm những việc làm được, chưa được và xây dựng kế hoạch để tiếp tục triển khai thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: “Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ

cương có chất lượng giáo dục cao, hội nhập giáo dục quốc tế, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân”.

- Tiếp tục duy trì trường đạt chuẩn kiểm định và chuẩn Quốc gia. Phần đầu đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và chuẩn Quốc gia mức độ 2.

3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân:

- **Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

- **Phó Hiệu trưởng:** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tổ trưởng chuyên môn:

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện

- **Giáo viên, nhân viên:** Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:

+ Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh:

+ Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND huyện:

- Quan tâm đầu tư, phê duyệt các nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất Trường THCS Tuyên Bình Tây giai đoạn 2015-2020.

- Quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản lý, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cho nhà trường.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

3. Đối với chính quyền địa phương:

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương, thông tin, tuyên truyền để thu hút sự quan tâm của mọi người dân, toàn xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng cho con em địa phương

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội khuyến học quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư những

hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

Trên đây là Kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển Trường THCS Tuyên Bình Tây giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2025. Kế hoạch phương hướng, chiến lược này nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 đến 10 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch phương hướng, chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu của đào tạo con người mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Vĩnh Hưng;
- Đảng ủy, HĐND-UBND xã;
- P.HT, CT CĐCS;
- Các Tổ trưởng;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Biên

**PHÊ DUYỆT
CỦA PHÒNG GD&ĐT VĨNH HƯNG**



Nguyễn Hữu Tâm